THỜI KHÓA BIỂU ÔN TẬP KHỐI 12 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 27 - 05 - 2025

Ngày	Tiết	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11
Thứ 2	1	HóaChung - A1.1 GV Hóa	HóaChung - A1.1 GV Hóa	HóaChung - A1.1 GV Hóa	GDCD - C.Tú_A1.4	GDCD - C.Tú_A1.4	GDCD - C.Tú_A1.4		Văn - C.NgAnh	NN - C.Lợi	NN - Th.Quỳnh	Địa - C.Thuận
	2				Hóa_A1.1	Hóa_A1.1	Hóa_A1.1		Văn - C.NgAnh	NN - C.Lợi	NN - Th.Quỳnh	Địa - C.Thuận
	3	NN - A1.2 Th.Quỳnh		NN - Th.Quỳnh	Văn - C.NgAnh A1.4	Văn - C.NgAnh	NN - C.Lợi		Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	Toán - Th.T.Anh	Sử - C.Ba
	4			NN - Th.Quỳnh		Văn - C.NgAnh	NN - C.Lợi		Toán - Th.Thức	Địa - Th.Hải	Toán - Th.T.Anh	Sử - C.Ba
	5											
Thứ 3	1	HóaChung - A1.1 GV Hóa	HóaChung - A1.1 Văn - C.Hà_A1.5	HóaChung - A1.1 GV Hóa	NN - C.Lợi	NN - Th.Quỳnh	Văn - C.Hà		GDCD - C.Tú	Văn - C.Dung	Sử - Th.Đức	Toán - C.Vân
	2				NN - C.Lợi	NN - Th.Quỳnh	Văn - C.Hà		GDCD - C.Tú	Văn - C.Dung	Sử - Th.Đức	Toán - C.Vân
	3		NN - C.Lợi	Văn - C.Hương	GDCD - C.Tú A1.4	GDCD - C.Tú	GDCD - C.Tú A1.4		NN - Th.Quỳnh	Sử - Th.Đức	Địa - Th.Hải	Văn - C.Hà
	4		NN - C.Lợi	Văn - C.Hương		GDCD - C.Tú			NN - Th.Quỳnh	Sử - Th.Đức	Địa - Th.Hải	Văn - C.Hà
	5											
Thứ 4	1	HóaChung - A1.1 GV Hóa	HóaChung - A1.1 GV Hóa	Sinh - C.Đức A1.3	Sinh - C.Đức	Sử - Th.Đức_A1.4	Sử - Th.Đức_A1.4		NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi	GDCD - C.L.Hằng	Địa - C.Thuận
	2				Sinh - C.Đức	Sinh - C.Hiến_A1.5	Sinh - C.Hiến_A1.5		NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi	GDCD - C.L.Hằng	Địa - C.Thuận
	3	NN - Th.Quỳnh A1.2	NN - C.Lợi	NN - Th.Quỳnh	Toán - Th.Bình		Toán - C.An	Toán - Th.Bình_A1.3 NN - C.Lợi_A1.1	Văn - C.NgAnh	Sử - Th.Đức	Văn - C.Dung	GDCD - C.L.Hằng
	4		NN - C.Lợi	NN - Th.Quỳnh	Toán - Th.Bình		Toán - C.An		Văn - C.NgAnh	Sử - Th.Đức	Văn - C.Dung	GDCD - C.L.Hằng
	5											
Thứ 5	1	Sinh - C.Hiến A1.1	Sinh - C.Hiến	Văn - C.Hương	Địa - Th.Ngọ A1.4	Địa - Th.Ngọ	Địa - Th.Ngọ A1.4		Toán - Th.Thức	GDCD - C.L.Hằng	Địa - Th.Hải	NN - Th.Quỳnh
	2		Sinh - C.Hiến	Văn - C.Hương		Địa - Th.Ngọ			Toán - Th.Thức	GDCD - C.L.Hằng	Địa - Th.Hải	NN - Th.Quỳnh
	3		Văn - C.Hà A1.5		Văn - C.NgAnh A1.4	Văn - C.NgAnh	Văn - C.Hà	Văn - C.Hương	GDCD - C.Tú	Toán - Th.Thức	NN - Th.Quỳnh	GDCD - C.L.Hằng
	4					Văn - C.NgAnh	Văn - C.Hà	Văn - C.Hương	GDCD - C.Tú	Toán - Th.Thức	NN - Th.Quỳnh	GDCD - C.L.Hằng
	5											
Thứ 6	1			Sinh - C.Đức A1.3	Sử - Th.Đức_A1.4	Sử - Th.Đức_A1.4	Sử - Th.Đức_A1.4		Địa - Th.Ngọ	Địa - Th.Hải	Văn - C.Dung	Toán - C.Vân
	2				Sinh - C.Đức_A1.3	Sinh - C.Hiến_A1.5	Sinh - C.Hiến_A1.5		Địa - Th.Ngọ	Địa - Th.Hải	Văn - C.Dung	Toán - C.Vân
	3	LýChung - GV Lý A1.1		Sử - C.Ba_A2.1	Địa - Th.Ngọ A1.4	Địa - Th.Ngọ	Địa - Th.Ngọ A1.4			Văn - C.Dung	Sử - Th.Đức	Văn - C.Hà
	4			LýChung - A1.1		Địa - Th.Ngọ			Sử - C.Ba	Văn - C.Dung	Sử - Th.Đức	Văn - C.Hà
	5											
Thứ 7	1	LýChung - GV Lý A1.1	LýChung - GV Lý A1.1	Sử - C.Ba_A2.1	Lý_A1.1	LýChung - GV Lý A1.1	Lý_A1.1		Sử - C.Ba	Toán - Th.Thức	GDCD - C.L.Hằng	NN - Th.Quỳnh
	2			LýChung - A1.1	NN - C.Lợi_A1.3		Toán - C.An_A1.5		Sử - C.Ba	Toán - Th.Thức	GDCD - C.L.Hằng	NN - Th.Quỳnh
	3	Sinh - C.Hiến A1.1	Sinh - C.Hiến		Toán - Th.Bình	NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi	Toán - Th.Bình A1.3	Địa - Th.Ngọ	GDCD - C.L.Hằng	Toán - Th.T.Anh	Sử - C.Ba
	4		Sinh - C.Hiến		Toán - Th.Bình	NN - Th.Quỳnh	NN - C.Lợi		Địa - Th.Ngọ	GDCD - C.L.Hằng	Toán - Th.T.Anh	Sử - C.Ba
	5											